



## Ngày Sáng Tạo Việt Nam 2008 An toàn Thực phẩm

### Đề án dự thi

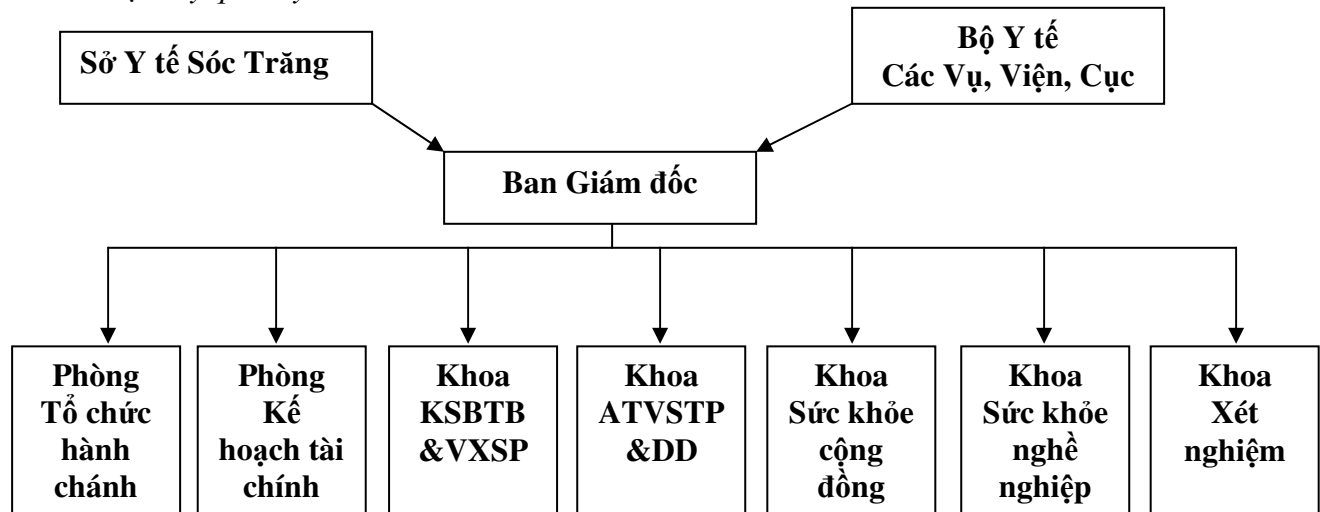
#### I. CHI TIẾT DỰ ÁN

- Tên đề án:** *Nâng cao kiến thức VSATTP người Khmer qua hệ thống chùa Khmer.*
- Địa điểm thực hiện đề án:** *huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng*
- Cơ quan thực hiện:**

Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng, được thành lập từ năm 1992.

Số nhân viên hiện nay : 57 nhân viên, trong đó: Sau Đại học 4, Đại học 24, Kỹ thuật viên 9, Y sỹ 14, Dược trung học 1, khác 5.

*Bộ máy quản lý và tổ chức:*



*Mục tiêu của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh:*

- Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về: Phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng cộng đồng, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch y tế, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, sức khỏe nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích và xây dựng cộng đồng an toàn;
- Chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách đối với Trung tâm Y tế dự phòng huyện, các cơ sở y tế và các trạm y tế trên địa bàn.

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:



Canada



c. Phối hợp với Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện công tác thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe về lĩnh vực y tế dự phòng;

d. Tham gia đào tạo và đào tạo lại chuyên môn, kỹ thuật về lĩnh vực y tế dự phòng theo kế hoạch của tỉnh và Trung ương cho cán bộ chuyên khoa và các cán bộ khác;

đ. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực y tế dự phòng.

e. Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Giám đốc Sở Y tế phân công;

*Ngân sách cho các hoạt động lấy từ* :ngân sách địa phương, ngân sách trung ương từ các Chương trình, dự án mục tiêu về Y tế hàng năm.

*Một vài dự án đã thực hiện và quá trình thực hiện những dự án :*

- Dự án Đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm: thành lập từ năm 2001 và từ năm 2008 là Chương trình mục tiêu Quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Dự án Tiêm chủng mở rộng.
- Dự án Phòng, chống bệnh sốt rét.
- Dự án Phòng, chống bệnh bướu cổ.
- Dự án Phòng, chống bệnh Lao.
- Dự án Phòng, chống bệnh Phong.
- Dự án Phòng, chống bệnh sốt xuất huyết.
- Dự án Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng.
- Dự án Phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em.
- Dự án Phòng, chống HIV/AIDS.

#### 4. Địa chỉ liên hệ của cơ quan/cá nhân tác giả đề án:

**\* Tên người lập đề án :**

1. Bs. Trần Kim Anh

Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại:0918.229.166–079.821.524,

Fax: 079.620042 , Email: ytdpsoctrang@yahoo.com.vn

2. Ks. Huỳnh Văn Nguyên

Địa chỉ: Khoa Vệ sinh an toàn thực phẩm và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng, 412B, Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại:0918.025.474-079.826.212 ;

Fax:079.620042, Email:khoanguyenst@yahoo.com.vn

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:



Australian Government  
AusAID

Canada



nzaid  
New Zealand's International  
Aid & Development Agency

UNICEF  
UNITED NATIONS CHILDREN'S FUND  
UNICEF  
UNITED NATIONS CHILDREN'S FUND  
UNICEF  
UNITED NATIONS CHILDREN'S FUND



**\* Tên người chịu trách nhiệm về đề án:** Bs. Võ Thanh Nga

Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0913.983.717-079.820.060,

Fax: 079.620042 , Email: ytdpsoctrang@yahoo.com.vn

## **5. Tài khoản ngân hàng của cơ quan:**

Tên tài khoản (tài khoản tiền đồng VN): Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng

Tên chủ tài khoản : Bs. Võ Thanh Nga.

Số tài khoản : 055001703900001

Tại ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đông Á, Phòng giao dịch Sóc Trăng

Địa chỉ ngân hàng : 101A, Hùng Vương, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

## **II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

### **1) Sự cần thiết của đề án**

Vệ sinh an toàn thực phẩm đóng một vai trò quan trọng trong chiến lược bảo vệ sức khỏe nhân dân, không những làm giảm tỷ lệ bệnh tật, tăng cường khả năng lao động mà còn góp phần phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và thể hiện nếp sống văn minh của dân tộc. Vấn đề đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đang được nhiều nước quan tâm, đặc biệt tại các nước đang phát triển. Sự phát triển kinh tế mạnh mẽ, cùng với quá trình đô thị hoá ngày càng cao cũng như sự mở rộng giao lưu quốc tế đòi hỏi mỗi quốc gia không những tăng sản lượng mà còn phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác vệ sinh an toàn thực phẩm cũng là một trong các khuyến cáo của Hội nghị cấp cao về dinh dưỡng ở Roma 1992.

Trong những năm qua nền kinh tế của Việt Nam chuyển sang cơ chế thị trường, đặc biệt là sự kiện Việt Nam chính thức là thành viên của tổ chức thương mại thế giới WTO năm 2006, vấn đề đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng được toàn xã hội quan tâm. Một loạt các văn bản pháp luật có liên quan ra đời: Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm ra đời năm 2003, Nghị định 163/2004/NĐ-CP, Nghị định 45/2005/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, Quyết định 43/2006/QĐ-TTg về việc Phê duyệt kế hoạch hành động Quốc gia đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đến năm 2010...

Nghị quyết 46/TW-NQ của Bộ Chính trị về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới có nhận định “Một bộ phận nhân dân chưa hình thành được ý thức và thói quen tự bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe. Vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm chưa được kiểm soát chặt chẽ”.

“Việc bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm có tác động trực tiếp, thường xuyên đối với sức khỏe mỗi người dân, ảnh hưởng lâu dài đến nòi giống của dân tộc. Sử dụng thực phẩm không bảo đảm chất lượng và vệ sinh, thực phẩm có dư lượng hóa chất bảo vệ thực phẩm vượt quá mức tiêu chuẩn cho phép, trước mắt có thể gây ngộ độc và các bệnh tiêu hóa cấp tính cho người sử dụng, nghiêm trọng hơn thì dẫn đến nguy hiểm cho tính mạng, về lâu dài sẽ tích lũy dần các độc tố trong cơ thể để sau mới phát ra các bệnh nguy hiểm hay gây dị tật, dị dạng cho các thế hệ tiếp theo”

**Đồng tổ chức:**



**Đồng tài trợ:**



Australian Government  
AusAID

Canada



nzaid  
New Zealand's International  
Aid & Development Agency

UNICEF  
UNITED NATIONS CHILDREN'S FUND  
UNEP  
UNITED NATIONS ENVIRONMENT  
UNEP  
UNITED NATIONS ENVIRONMENT  
UNEP  
UNITED NATIONS ENVIRONMENT  
UNEP



(Trích Chỉ thị số 08/1999/CT-TTg ngày 15/4/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm).

Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm tại Sóc Trăng trong những năm qua được cải thiện rõ rệt, kiến thức người dân được nâng lên, các cấp, các ngành ngày càng quan tâm nhiều hơn đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm như: tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, tết Nguyên đán, tết Trung thu, ...

Tuy nhiên các hoạt động tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thường xuyên liên tục, lực lượng quản lý chuyên trách về thực phẩm còn thiếu, sản phẩm truyền thông được xây dựng trên mô hình chung, trong khi văn hóa ẩm thực, tập quán ăn uống, sinh hoạt của mỗi cộng đồng dân cư khác nhau, trình độ, nhận thức cũng khác nhau.

Thực tế cho thấy, những năm vừa qua, các vụ ngộ độc thực phẩm tại tỉnh Sóc Trăng thường xảy ra tại các khu vực vùng nông thôn, vùng đồng bào Khmer nghèo như vụ ngộ độc thực phẩm tại xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu làm 02 người chết, đây là xã có nhiều đồng bào Khmer, đa số có thu nhập thấp.

Mặt dù kinh phí đầu tư cho công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đều được tăng lên hàng năm, nhưng vẫn còn rất ít so với nhu cầu thực tế để có thể triển khai đồng bộ các hoạt động từ tuyên truyền, kiểm tra, giám sát cho đến xây dựng các mô hình mẫu. Vì thế, việc triển khai đề án này sẽ giải quyết được vấn đề mà xã hội đang quan tâm, đó là đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các vùng người dân tộc thiểu số, nhất là vùng nông thôn.

## 2) Điều kiện kinh tế xã hội của cộng đồng :

Dân tộc Kh' mer sinh sống ở nước ta có khoảng 1,3 triệu người, tập trung ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long như Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, ... Nơi cư trú của đồng bào kh' mer thường sống tập trung ở những giồng đất, giải đất cao. Họ xây dựng cộng đồng thành những Phum, Sóc, trong đó các hộ gia đình thường sống gần kề nhau.

Những năm qua, được sự chăm lo, hỗ trợ của Đảng và Nhà nước, bộ mặt nông thôn vùng đồng bào Khome có nhiều thay đổi, đời sống vật chất, tinh thần của bà con không ngừng được nâng lên. Tuy nhiên, mức sống của người kh' mer vẫn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, ở Trà Vinh còn 22,56% hộ nghèo, Sóc Trăng còn 28,50%, Kiên Giang còn 27,9%... Đặc biệt tính chung toàn vùng số hộ nông dân không ruộng sản xuất chiếm 17%.

Người Khmer có đặc điểm là rất thích ăn mắm, mắm được làm từ các loại cá, tép bắt được từ đồng ruộng, sông, ao, hồ. Mắm vừa là thức ăn vừa là gia vị chính trong chế biến món ăn. Việc làm mắm cũng có nhiều loại, mỗi loại đều có kỹ thuật rất công phu. Ví dụ: Làm mắm bò-hóc, một loại mắm được người Khmer ưa dùng và được dùng gần như hằng bữa. Các món ăn này nếu được chế biến đúng qui trình, nguồn nước đảm bảo thì nó là những món ăn ngon, nổi tiếng của người Khmer. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nguồn nước sử dụng đa số không đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, các dụng cụ bảo quản chưa đảm bảo, nên nguy cơ gây ngộ độc của các sản phẩm này là rất cao.

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:

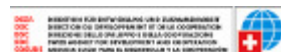


Australian Government  
AusAID

Canada



nzaid  
New Zealand's International  
Aid & Development Agency





Dân số toàn huyện Vĩnh Châu có 138.219 người, trong đó dân tộc Khmer 73.113 người (chiếm 51,75%), Kinh 40.026 người (chiếm 26,71%), Hoa 25.769 người (chiếm 22,2%); có 9/10 đơn vị xã thuộc diện đặc biệt khó khăn. Số hộ nghèo là 12.099 hộ, chiếm 42,66%.

Vĩnh Châu có 21 chùa Khmer với 625 vị sư sãi, với 15.545 hộ gia đình người Khmer, trung bình có 4,7 người trong một hộ gia đình Khmer tại huyện. Mặc dù được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư, hỗ trợ trong các Chương trình 135, 134, ... nhưng nhìn chung, đời sống người Khmer tại huyện huyện Vĩnh Châu vẫn còn rất nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, ít có điều kiện tiếp cận với thông tin nên ý thức về phòng ngộ độc thực phẩm còn nhiều hạn chế.

### 3) Mục tiêu :

#### \* Mục tiêu chung

Nâng cao kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng dân tộc Khmer tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Từ các kết quả đạt được, rút ra những hoạt động hiệu quả nhất để duy trì trong những năm sau.

Nhân rộng mô hình ra các địa phương khác trong tỉnh Sóc Trăng trong những năm sau.

#### \* Mục tiêu cụ thể trong năm thực hiện đề án

- 100% các vị đại đức, 90% các vị sư sãi trong các nhà chùa tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nắm vững các kiến thức cơ bản về vệ sinh an toàn thực phẩm, các nguyên tắc phòng ngộ độc thực phẩm.

- 90% người trưởng thành tiếp nhận được thông tin và 70% người trưởng thành nắm vững các kiến thức cơ bản về vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong cộng đồng dân tộc Khmer tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

### 4) Tính sáng tạo của đề án:

- Đề án xây dựng các hoạt động tuyên truyền chủ yếu bằng tiếng và chữ Khmer, xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền trên cơ sở điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương, tập quán sinh sống, tính ngưỡng tôn giáo của người Khmer.

- Thông qua hệ thống nhà chùa để triển khai các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao kiến thức của người Khmer.

- Đề án mang tính xã hội hóa cao công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, lực lượng chính triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền chính là các sư sãi người Khmer, người hiểu rõ nhất về tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của cộng đồng người Khmer, đây cũng là thành phần được cộng đồng người Khmer tôn kính.

- Xây dựng lực lượng cán bộ y tế giám sát, hỗ trợ cũng là người Khmer tại địa phương.

### 5) Các tiêu chí thành công của đề án : tiêu chí thành công bao gồm:

#### (a) Kết quả:

Để đánh giá kết quả của đề án, chúng ta thực hiện các bước khảo sát trước và sau khi thực đề án tại huyện Vĩnh Châu.

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:

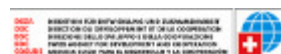


Australian Government  
AusAID

Canada



nzaid  
New Zealand's International  
Aid & Development Agency



Triển khai điều tra kiến thức, thái độ, hành vi về vệ sinh an toàn thực phẩm của người Khmer tại huyện Vĩnh Châu trước khi triển khai đề án.

Điều tra kiến thức, thái độ, hành vi về vệ sinh an toàn thực phẩm của người Khmer tại huyện Vĩnh Châu sau khi đề án kết thúc.

Đề án thành công phải đạt được các mục tiêu đã được xác định trong đề án. Đó là :

- 100% các vị đại đức, 90% các vị sư sãi trong các nhà chùa tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nắm vững các kiến thức cơ bản về vệ sinh an toàn thực phẩm, các nguyên tắc phòng ngộ độc thực phẩm, có thể tiếp tục duy trì các hoạt động này trong những năm sau.

- 90% người trưởng thành tiếp nhận được thông tin và 70% người trưởng thành nắm vững các kiến thức cơ bản về vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong cộng đồng dân tộc Khmer tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng Khmer tại địa phương triển khai đề án được nâng lên một bước, nhất là đồng bào Khmer nghèo.

**(b) Tính khả thi:**

Thời gian thực hiện đề án: từ ngày 01/01/2009 đến 31/12/2009.

**\* Những thuận lợi:**

Được sự ủng hộ từ UBND tỉnh, lãnh đạo Sở Y tế, Ban Dân tộc, Ban Tôn giáo tỉnh, Chính quyền địa phương, Trung tâm Y tế dự phòng huyện Vĩnh Châu cùng các sư sãi chùa Khmer của huyện Vĩnh Châu.

Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh đã nhiều năm triển khai các Chương trình, dự án về y tế tại cộng đồng, đặc biệt là nhiều năm là cơ quan quản lý trực tiếp Dự án đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm (nay chuyển thành Chương trình Quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm) và tổng kết hàng năm đều được lãnh đạo UBND tỉnh, Sở Y tế và các cấp, các ngành đánh giá cao về hiệu quả.

Mặt khác, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh cũng là đơn vị được Bộ Y tế giao nhiệm vụ điều tra, đánh giá kiến thức, thái độ, hành vi về các hoạt động được triển khai trong cộng đồng.

Hệ thống y tế dự phòng từ tỉnh đến huyện có các cán bộ có nhiều kinh nghiệm về việc triển khai các kế hoạch, các hoạt động tuyên truyền, điều tra về các chỉ tiêu trong cộng đồng; có mối quan hệ tốt với các cấp, các ngành và đặc biệt nhiều năm phối hợp rất tốt với Đài Phát thanh, truyền hình, Báo Sóc Trăng, ...

Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh đã được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho công tác lập kế hoạch, triển khai tập huấn, in ấn, photo tài liệu, điện thoại, fax, ... để hỗ trợ cho việc triển khai các hoạt động của đề án.

Trường Trung cấp Pali Nam bộ đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, hàng năm đào tạo một số lượng lớn tăng sinh về văn hóa khmer là điều kiện để triển khai đề án.

Trong quá trình sống đan xen lẫn nhau của ba dân tộc Kinh, Hoa, Khmer từ nhiều năm đã hình thành một bộ phận người Khmer và một bộ phận người Kinh nói và viết được cả hai ngôn ngữ

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:

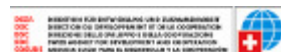


Australian Government  
AusAID

Canada



nzaid  
New Zealand's International  
Aid & Development Agency



Việt và Khmer nên rất thuận lợi trong quá trình thực hiện đề án, nhất là xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền bằng Khmer ngữ.

**\* Những trở ngại có thể gặp khi thực hiện đề án:**

Trình độ dân trí trong cộng đồng người Khmer rất thấp, số người mù chữ cao, một số người lại không thạo hoặc không biết tiếng Việt.

Hướng khắc phục khó khăn: trong các hoạt động tuyên truyền, ấn phẩm tuyên truyền cố gắng đưa vào nhiều hình ảnh minh họa, đồng thời tăng cường truyền thông bằng âm thanh, ngữ điệu, bằng các vở tuồng dù kê, ...

Các sư sãi tại các chùa Khmer chưa có kinh nghiệm trong việc tuyên truyền các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng ngộ độc thực phẩm.

Hướng giải quyết: tập huấn kiến thức và kỹ năng tuyên truyền cho các sư sãi, thường xuyên giám sát, hỗ trợ các sư trong quá trình thực hiện.

**(c) Tính bền vững và khả năng nhân rộng:**

Sóc Trăng là tỉnh có số lượng người Khmer đông nhất khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, chiếm 29,5% dân số toàn tỉnh, tập trung đông nhất là tại huyện Vĩnh Châu, kế đến là Long Phú, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị và các huyện khác. Toàn tỉnh có 92 chùa Khmer nằm rải rác ở các huyện trong tỉnh.

Chính vì thế, nếu đề án thành công, thì việc nhân rộng mô hình ra các huyện còn lại là hoàn toàn có thể triển khai được. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh sẽ sử dụng kinh phí từ Chương trình mục tiêu Quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm để triển khai một số hoạt động hiệu quả cao.

Về nhân lực, hệ thống Y tế dự phòng các huyện làm nòng cốt trong việc hỗ trợ các chùa về nội dung tuyên truyền, đây là những cán bộ đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc triển khai các hoạt động tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm tại cộng đồng.

Trung tâm y tế dự phòng là nơi thực hiện các dự án về y tế, trong đó có Chương trình mục tiêu Quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm. Vì thế, sau khi đề án kết thúc, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng sẽ sử dụng kinh phí Chương trình Quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Sóc Trăng để duy trì các hoạt động tuyên truyền có hiệu quả.

Các vị sư sãi trong hệ thống chùa Khmer sẽ nắm vững các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, chính lực lượng này sẽ tuyên truyền về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong các buổi giảng thuyết, cầu kinh của những năm sau, khi đề án kết thúc.

Các ấn phẩm tuyên truyền như băng cassette, đĩa CD, pano sẽ được sử dụng trong vài năm sau khi đề án kết thúc.

### III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

#### 1. Nguyên tắc trong việc triển khai các hoạt động

1. Các hoạt động, ấn phẩm tuyên truyền phải phù hợp với tập tục, tôn giáo, tín ngưỡng của người Khmer.

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:



Australian Government  
AusAID

Canada



nzaid  
New Zealand's International  
Aid & Development Agency





đáo của sân khấu dân gian truyền thống Khmer là cả diễn viên và khán giả đều là nông dân, ngày mùa bận rộn thì làm ruộng, lúc đồng áng rảnh rỗi thì ca, hát, đi lưu diễn; ngày lặn lội ngoài đồng, tối đến lại hoá thân bằng những bộ xiêm, áo thành các hoàng tử, công chúa trong các vở diễn để phục vụ bà con.

Vì thế, xây dựng các vở tuồng Dù kê về vệ sinh an toàn thực phẩm với tiết tấu vui nhộn, phù hợp với sở thích của người Khmer sẽ phát huy hiệu quả cao nhất. Vở này sẽ được diễn 02 lần tại các lễ hội lớn: lễ hội vào năm mới Chol Chnam Thmay và lễ hội Ok Om Bok, đồng thời được ghi hình và phát trong các buổi lễ hội, các buổi đi cúng chùa tập trung đông người Khmer.

Ngoài ra, sử dụng các vở Dù kê này để phát trên sóng đài truyền hình, đài phát thanh để mang lại hiệu quả cao hơn.

Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng sẽ phối hợp với Sở Thông tin-Truyền thông xây dựng nội dung và tình tiết câu chuyện, thuê Đoàn Văn hóa nghệ thuật Khmer diễn vở và thuê Đài truyền hình ghi hình để phục vụ cho công tác tuyên truyền.

#### **4.3. Tuyên truyền thông qua hệ thống loa, tivi của nhà chùa.**

Trong năm, ngoài các lễ lớn, người Khmer mỗi tháng đi chùa khoảng 3 lần. Mặt khác, trong những năm qua nhờ sự đầu tư của Nhà nước thông qua các Chương trình 134, 135, ... thì hầu hết các chùa hiện nay đều đã có hệ thống loa phát thanh trong phạm vi chùa, tivi, vì thế tận dụng hệ thống loa này để phát các băng cassette tuyên truyền bằng tiếng Khmer trong các buổi tập trung người Khmer tại chùa là một phương thức vừa tiết kiệm lại vừa mang lại hiệu quả cao.

Việc xây dựng dựng các ấn phẩm tuyên truyền bằng loa phát thanh phải sử dụng tối đa tác dụng của âm thanh, ngữ điệu phù hợp với sở thích của người Khmer.

#### **4.4. Tuyên truyền bằng hình thức pa-no, áp phích, tranh ảnh, tờ rơi.**

Người Khmer có đặc điểm rất thích các tranh vẽ theo kiểu dân gian, tranh có nhiều màu sắc.

Mặt khác, mặt dù Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến việc xóa mù chữ trong cộng đồng các dân tộc thiểu số nói chung, dân tộc Khmer nói riêng, nhưng hiện nay vẫn còn một bộ phận không nhỏ người Khmer không biết viết cả 02 ngôn ngữ Kinh và Khmer. Vì thế, việc tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhóm đối tượng này phải sử dụng tối đa hiệu quả của âm thanh và tranh ảnh.

Xây dựng các pano, áp phích phải có nhiều tranh ảnh minh họa; đặc biệt phải chú ý tới màu sắc của tranh sao cho phát huy tối đa tác dụng của nó.

#### **4.5. Kết hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.**

Ngoài các hoạt động tuyên truyền tại các điểm chùa, thực hiện tuyên truyền trên các Đài phát thanh, Đài truyền hình trong các chương trình Khmer ngữ, xây dựng các phóng sự bằng tiếng Khmer về các mô hình sản xuất an toàn, các vở Dù kê ngắn về vệ sinh an toàn thực phẩm, ...

Thường xuyên viết các bài báo bằng tiếng Khmer về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, các mô hình sản xuất bền vững, an toàn, ... đồng thời mua các tờ Báo Khmer có thông tin về vệ sinh an toàn thực phẩm để cấp phát cho hệ thống nhà chùa.

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:



Australian Government  
AusAID

Canada



nzaid  
New Zealand's International  
Aid & Development Agency



## 5. Phương thức thực hiện

Tranh thủ sự ủng hộ của UBND tỉnh; Sở Y tế, sự hỗ trợ từ Ban Dân tộc, Ban Tôn giáo tỉnh.

Hệ thống Y tế dự phòng từ tỉnh, huyện chịu trách nhiệm chủ trì trong mọi kế hoạch hoạt động, giám sát, hỗ trợ nội dung tuyên truyền cho hệ thống nhà chùa, tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Các vị Đại đức, Sư trụ trì chùa là người triển khai và cùng với các sư sãi khác tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền trực tiếp đến cộng đồng người Khmer.

Kết thúc đề án, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, đồng thời duy trì các hoạt động mang lại hiệu quả cao.

## 6. Tiến độ triển khai đề án

### 6.1. Tháng 12/2008

Triển khai điều tra kiến thức, thái độ, hành vi về vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng người Khmer tại huyện Vĩnh Châu trước khi triển khai thực hiện đề án.

### 6.2. Tháng 01/2009.

Lập kế hoạch cụ thể việc triển khai các hoạt động tuyên truyền: nội dung, địa điểm và dự kiến thời gian triển khai.

Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo và tranh thủ sự ủng hộ từ UBND tỉnh, Sở Y tế, Ban Dân tộc, Ban Tôn giáo tỉnh.

Họp với các Sư Đại đức, trụ trì chùa thống nhất các hoạt động triển khai và nội dung thực hiện tuyên truyền tại nhà chùa.

### 6.3. Tháng 02/2009.

Tập huấn cho các cán bộ chuyên trách tuyến huyện, xã/ thị trấn phương thức triển khai các hoạt động, giám sát, hỗ trợ các chùa trong việc tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm, cách đánh giá hiệu quả các hoạt động.

Y tế dự phòng huyện kết hợp với Trạm khuyến nông tập huấn cho 100% các sư sãi trên toàn huyện nắm vững các kiến thức cơ bản về vệ sinh an toàn thực phẩm, các nguyên tắc phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, các mô hình sản xuất an toàn, ...

Xây dựng và in ấn các ấn phẩm tuyên truyền bằng 02 thứ tiếng, chú ý đến các ảnh minh họa và màu sắc của ấn phẩm.

### 6.4. Tháng 3/2009.

Xây dựng các vở dù kê về vệ sinh an toàn thực phẩm, thuê Đoàn Văn hóa nghệ thuật Chương Vàng diễn và thuê Đài Truyền hình ghi hình.

In sang băng cassette, đĩa tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm để cấp cho các chùa Khmer.

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:

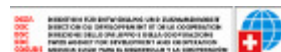


Australian Government  
AusAID

Canada



nzaid  
New Zealand's International  
Aid & Development Agency





2. Sự tham gia của đối tượng hưởng lợi trong quá trình thực hiện đề án : sự sôi trong các chùa Khmer tại huyện Vĩnh Châu là lực lượng chính thực hiện các hoạt động tuyên truyền, Y tế dự phòng tỉnh, huyện là người lập kế hoạch và tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho các sư sãi, giám sát, hỗ trợ các chùa trong thời gian triển khai đề án.
3. Sự tham gia của đối tượng hưởng lợi trong tương lai sau khi đề án đã hoàn thành: sau khi hoàn thành đề án, các hoạt động tuyên truyền hiệu quả sẽ được triển khai tiếp tục trong các năm sau, kinh phí để duy trì các hoạt động đó sẽ được lấy từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm tại Sóc Trăng.
4. Thành viên của chính quyền địa phương tham gia vào quá trình thiết kế đề án:
  - Bs. Sơn Thị Sen, người dân tộc Khmer, Phó Phòng Y tế huyện Vĩnh Châu.
  - Bs. Vương Văn Quang, Giám đốc Trung Y tế dự phòng huyện Vĩnh Châu.
  - Ys. Kiên Thu Phương, Ys. Ngô Sà Vương, cán bộ người Khmer tham gia thiết kế đề án.
  - Ys. Ngô Dol, Cán bộ người Khmer chuyên trách về vệ sinh an toàn thực phẩm, Trung Y tế dự phòng huyện Vĩnh Châu.
5. Người nắm vai trò chủ chốt trong việc thực hiện đề án : Bs. Võ Thanh Ngà, Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng.

## V. NGÂN SÁCH DỰ ÁN

Các khoản chi phí	Nguồn kinh phí từ			
	Đóng góp từ tổ chức xin tài trợ (nếu có)*	Tài trợ từ Ngân hàng Thế giới	Các nguồn tài trợ khác (nếu có)**	Tổng cộng (đồng)
<b>Chi phí liên quan đến quản lý, chuyên gia (nêu chi tiết)</b>				
- Lập đề án và viết báo cáo đề án			600.000 đồng (từ ngân sách địa phương).	600.000
- Khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi trước và sau khi thực hiện đề án	16.000.000 đồng			16.000.000
- Tổ chức Hội nghị triển khai, tổng kết			500.000 đồng (từ ngân sách địa phương).	500.000
- Hỗ trợ nhà chùa tiền điện, tiền bảo trì hệ thống loa, tiền nước uống. 250.000 đồng/chùa/tháng x 21 chùa x 12 tháng	63.000.000 đồng			63.000.000

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:



Canada



Các khoản chi phí	Nguồn kinh phí từ			
	Đóng góp từ tổ chức xin tài trợ (nếu có)*	Tài trợ từ Ngân hàng Thế giới	Các nguồn tài trợ khác (nếu có)**	Tổng cộng (đồng)
<b>Xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền</b> - Vở dù kê về vệ sinh an toàn thực phẩm (dùng kích bản: 5.000.000 đồng, diễn vở: 15.000.000 đồng) - Dựng pano tại chùa (02 pano/chùa x 21 chùa x 1.500.000đ/pano). - Mua, cấp cho các chùa Báo có thông tin về vệ sinh an toàn thực phẩm (4 kỳ/ tháng x 12 tháng x 21 chùa x 10.000 đồng/kỳ/chùa) - in ấn áp phích, biểu ngữ (8 AP/chùa x 21 chùa x 30.000 đ/AP, 20 biểu ngữ/chùa x 3.000 đ/biểu ngữ x 21 chùa) - Băng rol treo tại các chùa (02 băng/chùa/đợt x 2 đợt x 21 chùa x 200.000 đồng/băng rol)	20.000.000 đồng  63.000.000 đồng  10.080.000 đồng  6.300.000 đồng  16.800.000 đồng			20.000.000  63.000.000  10.080.000  6.300.000  16.800.000
<b>Chi phí đi lại</b> <i>Chi phí đi lại xin kinh phí đề án (02 người x 3.000 đồng/người)</i> <i>Hoạt động giám sát, hỗ trợ (7ngày/ tháng x 2 người/ngày x 100.000 đồng/người x 12 tháng)</i> <i>Tập huấn kiến thức</i> <i>- Người tập huấn: 12 lớp x 2 người/lớp x 100.000 đ/người</i> <i>- Hỗ trợ các sư sãi đến lớp tập huấn: 625 người x 20.000 đ/người</i>	16.800.000 đồng  2.400.000 đồng  12.500.000 đồng		6.000.000 đồng (NS địa phương)	6.000.000  16.800.000  2.400.000  12.500.000
<b>Mua sắm thiết bị</b> <i>Tập huấn kiến thức cho các sư sãi trong các chùa (01 máy chiếu Projector: 25.000.000 đồng, 01 máy vi tính xách tay: 10.000.000 đồng)</i>		10.000.000	25.000.000 (máy do Trung tâm YTDP tỉnh hỗ trợ)	35.000.000

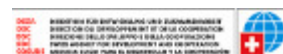
Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:



Canada



Các khoản chi phí	Nguồn kinh phí từ			
	Đóng góp từ tổ chức xin tài trợ (nếu có)*	Tài trợ từ Ngân hàng Thế giới	Các nguồn tài trợ khác (nếu có)**	Tổng cộng (đồng)
Văn phòng phẩm, in ấn, photocopy, điện thoại, fax	9.375.000 đồng			9.375.000
- photocopy tài liệu tập huấn (625 cuốn x 15.000 đ/cuốn)				
- In, sang đĩa CD, băng cassette vở dù kê cấp cho các chùa (21 đĩa CD x 40.000 đ/đĩa, 21 băng cassette x 20.000 đ/ băng)	1.260.000 đồng			1.260.000
- Điện thoại, fax			3.000.000 đồng (NS địa phương)	3.000.000
<b>Tổng cộng</b>	237.515.000 đồng	10.000.000 đồng	35.100.000 đồng	282.615.000

Kinh từ tổ chức tài trợ: 237.515.000 đồng.

Kinh phí từ Ngân hàng thế giới: 10.000.000 đồng.

Kinh phí từ Ngân sách địa phương: 35.100.000 đồng.

Tổng kinh phí đề án: 282.615.000 đồng.

(Hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

Chương trình năm này có 6 chủ đề nhỏ, đánh dấu vào chủ đề nhỏ mà đề án của bạn tập trung vào:

**Giáo dục và nâng cao nhận thức của người dân về an toàn thực phẩm.**

- Áp dụng “ Những thông lệ tốt” của vệ sinh và an toàn thực phẩm, bao gồm cả việc quản lý rủi ro kỹ thuật
- Tăng cường giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá rủi ro, quản lý và truyền thông
- Đẩy mạnh sự tham gia của khu vực tư nhân và công, gồm cả vai trò của cộng đồng, trong an toàn thực phẩm

*Bạn biết về cuộc thi qua nguồn thông tin nào? Từ thông báo của Cục Vệ sinh an toàn thực phẩm và từ Trang Web của Cục Vệ sinh an toàn thực phẩm.*

**NHÓM SOẠN THẢO:**

BS. TRẦN KIM ANH  
KS. HUỖNH VĂN NGUYỄN  
BS. SƠN THỊ SEN  
BS. VƯƠNG VĂN QUANG  
YS. KIÊM THU PHƯƠNG  
YS. NGÔ SÀ VƯƠNG  
YS. NGÔ DOL

**TM. NHÓM SOẠN THẢO**

PHÓ GIÁM ĐỐC  
TT Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH SÓC TRĂNG  
NGÀY: 15/5/2008

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:



Canada



**Phụ lục**  
**Kế hoạch hoạt động chi tiết**  
**Đề án nâng cao kiến thức về VSATTP trong cộng đồng người Khmer tại huyện Vĩnh Châu**

Hoạt động	2008	2009												2010	
	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1	
Điều tra kiến thức, thái độ, hành vi về vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng người Khmer tại huyện Vĩnh Châu trước khi triển khai thực hiện đề án															
Lập kế hoạch cụ thể việc triển khai các hoạt động tuyên truyền: nội dung, địa điểm và dự kiến thời gian triển khai															
Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo và tranh thủ sự ủng hộ từ UBND tỉnh, Sở Y tế, Ban Dân tộc, Ban Tôn giáo tỉnh															
Họp với các Sư Đại đức, trụ trì chùa thống nhất các hoạt động triển khai và nội dung thực hiện tuyên truyền tại nhà chùa															
Tập huấn cho các cán bộ chuyên trách huyện, xã/ thị trấn phương thức triển khai các hoạt động, giám sát, hỗ trợ các chùa trong việc tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm, cách đánh giá hiệu quả các hoạt động															
Y tế dự phòng huyện kết hợp với Trạm khuyến nông tập huấn cho 100% các sư sãi trên toàn huyện nắm vững các kiến thức cơ bản về vệ sinh an toàn thực phẩm, các nguyên tắc phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, các mô hình sản xuất an toàn															
Xây dựng và in ấn các ấn phẩm tuyên truyền bằng 02 thứ tiếng, chú ý đến các ảnh minh họa và màu sắc của ấn phẩm															

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:



Canada



Hoạt động	2008	2009												2010
	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1
Xây dựng các vở dù kê về vệ sinh an toàn thực phẩm, thuê Đoàn Văn hóa nghệ thuật Chương Vàng diễn và thuê Đài Truyền hình ghi hình														
In sang băng cassette, đĩa truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm để cấp cho các chùa Khmer.														
Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền tại các chùa thông qua các sư sãi trong nhà chùa														
Dựng và dán các pano, áp phích, biểu ngữ tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm														
Viết, đăng và mua báo Khmer ngữ có thông tin về vệ sinh an toàn thực phẩm cấp phát cho các chùa														
Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng khác như phát thanh, truyền hình														
Thường xuyên giám sát, hỗ trợ các sư sãi về nội dung, kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm														
Triển khai điều tra kiến thức, thái độ, hành vi về vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng người Khmer tại huyện Vĩnh Châu sau khi thực hiện đề án														
Tổng hợp, báo cáo kết quả thu được từ các hoạt động đã triển khai														
Tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm đề án														

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:



Canada

